

Mạng lưới giáo dục Nông Lâm kết hợp Việt Nam
Vietnam Network for Agroforestry Education – VNAFE

BẢN GHI NHỚ CUỘC HỌP

BAN ĐIỀU HÀNH MẠNG LƯỚI GIÁO DỤC NÔNG LÂM KẾT HỢP VIỆT NAM
Lần 2 năm 2006



Ngày 09 - 10/10/2006 – tại trường Đại học Tây Nguyên

Mở đầu

Ban điều hành mạng lưới giáo dục nông lâm kết hợp Việt Nam mỗi năm họp 2 lần để điều phối các hoạt động của mạng và thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược duy trì và phát triển mạng, đặc biệt là các giải pháp liên kết với các tổ chức giáo dục, nghiên cứu nông lâm kết hợp trong nước và các chương trình quốc gia; nhằm làm cho mạng lưới có vai trò và ảnh hưởng tốt đến phát triển nông lâm kết hợp và quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững ở Việt Nam. Đồng thời thông qua cuộc họp cũng thảo luận các vấn đề chung trong mạng lưới ở vùng Đông Nam Á.

Với lý do đó, trong hai ngày 9 và 10 tháng 10 năm 2006, ban điều hành mạng lưới đã họp lần 2 năm 2006 tại trường Đại học Tây Nguyên với sự tham gia của lãnh đạo trường Đại học Tây Nguyên và Ô. Cố vấn kỹ thuật của mạng lưới.

Thành viên tham gia họp ban điều hành lần 2 năm 2006

TT	Họ tên thành viên	Chức vụ trong mạng lưới	Cơ quan công tác
1	PGS.TS. Bảo Huy	Trưởng mạng lưới VNAFE	Tổ trưởng bộ môn Quản lý tài nguyên rừng, Khoa Nông Lâm nghiệp – Trường Đại học Tây Nguyên.
2	TS. Jesus Corpuz Fernander	Cố vấn SEANAFE	ICRAF
3	TS. Lê Quốc Doanh	Thành viên NAFEC	Viện trưởng – Viện khoa học NLN miền núi phía Bắc.
4	ThS. Đàm Văn Vinh	Thành viên NAFEC	Phó trưởng khoa Lâm nghiệp – Trường Đại học Nông lâm nghiệp Thái Nguyên
5	ThS. Phạm Quang Vinh	Thành viên NAFEC	Phó trưởng khoa Lâm học – Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam
6	ThS. Đặng Hải Phương	Thành viên NAFEC	Giảng viên, Khoa Lâm nghiệp, trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh.
7	TS. Hồ Đắc Thái Hoàng		Giảng viên khoa Lâm nghiệp – Trường Đại học Nông lâm Huế
8	TS. Võ Hùng		Giảng viên NLKH, Khoa Nông Lâm, Trường Đại học Tây Nguyên
9	ThS. Cao Thị Lý		Giảng viên, Khoa Nông Lâm, Trường Đại học Tây Nguyên.
10	ThS. Lê Thị Lý		Phó chủ nhiệm khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên
11	TS. Nguyễn Tấn Vui		Phó hiệu trưởng, Trường Đại học Tây Nguyên
12	04 Sinh viên		Khoa Nông Lâm, Đại học Tây Nguyên

Chương trình tổng quát của cuộc họp

Hoạt động	Trách nhiệm	Thời gian
Thông tin về kết quả cuộc họp ban điều hành SEANAFE tại Phillipines – các vấn đề chung của mạng lưới Đông Nam Á	TS. Jesus Corpuz Fernander	Sáng ngày 9/10
Đánh giá hoạt động năm 2006 của VNAFE	PGS. Bảo Huy và ban điều hành	nt
Trình bày và đánh giá kết quả của nhóm nghiên cứu thị trường sản phẩm NLKH ở Việt Nam	Th.S. Đặng Hải Phương	Chiều ngày 9/10
Giới thiệu tờ rơi và website của VNAFE	PGS. Bảo Huy	nt
Điều phối các hoạt động còn lại trong năm 2006	Ban điều hành	nt
Lựa chọn một đề tài thạc sĩ để cấp học bổng	Ban điều hành	Sáng ngày 10/10
Lập kế hoạch năm 2007 cho VNAFE	PGS. Bảo Huy và ban điều hành	nt
Lập kế hoạch tham gia vào hoạt động SEANAFE	PGS. Bảo Huy	nt
Tham quan vườn quốc gia Yok Đôn	Ban tổ chức	Chiều ngày 10/10

1. Thông báo chung về hoạt động và chiến lược của SEANAFE

Thành viên cuộc họp nghe TS Jesus Corpuz Fernander – Cố vấn SEANAFE giới thiệu về các hoạt động, thực trạng, chiến lược và thử thách của mạng lưới SEANAFE như sau:

Các hoạt động hiện tại là đã xét cấp học bổng cho nghiên cứu thạc sĩ trong khu vực Đông Nam Á; hoàn thành đề tài nghiên cứu thị trường sản phẩm nông lâm kết hợp pha I; chuẩn bị khởi động pha 1 của dự án NLKH trên cơ sở cảnh quan.

Chiến lược của SEANAFE trong tương lai là sẽ thu hút thêm 2 quốc gia thành viên là Trung Quốc, Malaysia; tiếp tục duy trì hoạt động trang web và thông tin điện tử; tổ chức các hội thảo quốc tế NLKH ở Châu Phi vào tháng 5/2007 và hội thảo quốc tế của SEANAFE về NLKH vùng cao tại Chiang Mai, Thái Lan; thúc đẩy các mạng lưới quốc gia tham gia tích cực vào các chiến lược phát triển nông lâm nghiệp trong nước và tham gia nhiều hơn nữa vào mạng lưới NLKH quốc tế; tìm kiếm và thu hút tài trợ sau khi pha II của SIDA tài trợ sẽ chấm dứt vào 2008; thu hút sự tham gia của sinh viên, tập trung cải thiện chương trình đào tạo, giúp SV cạnh tranh vào đào tạo sau đại học, tìm kiếm nhiều cơ hội hơn cho SV trong hướng đào tạo này; phát triển vật liệu giảng dạy cho NLKH.

Thử thách của mạng lưới:

- Mạng lưới cần có vai trò quan trọng hơn trong các chương trình nông lâm nghiệp quốc gia.
- Tính bền vững: Làm thế nào để các đầu vào tạo ra kết quả như mong đợi

TS. Lê Quốc Doanh tham gia ý kiến về sự tham gia của thành viên mạng lưới VNAFE ở Việt Nam, nhìn nhận thực tế thì VNAFE đã có những đóng góp cho thực tiễn giáo dục và phát triển nông thôn; tuy nhiên cần có chiến lược lồng ghép và đóng góp hữu hiệu hơn vào các chương trình quốc gia. Do vậy cần thiết phải thảo luận kỹ vấn đề này trong lập kế hoạch hoạt động của mạng lưới VNAFE trong năm 2007 để tăng hiệu quả và tác động của mạng lưới.

2. Đánh giá hoạt động của VNAFE trong 2006

Tập trung vào 3 hoạt động chính là: Phát triển chương trình đào tạo NLKH bậc đại học; họp toàn thể thành viên, bầu trưởng mạng lưới và ban điều hành mới và viết bài cho newsletter của SEANAFE. Kết quả đánh giá với sự tham gia của tất cả các thành viên đã thống nhất như sau:

Hoạt động	Điểm mạnh	Điểm yếu	Giải pháp cải tiến
Hội thảo phát triển chương trình đào tạo NLKH bậc đại học (Huế - tháng 3/2006)	Kết quả là tài liệu tham khảo tốt cho phát triển chương trình đào tạo ngành NLKH bậc cao đẳng, đại học ở Việt Nam. Các thành viên mạng lưới có dịp trao đổi kinh nghiệm và phát triển chương trình đào tạo Có sự tham gia của nhiều bên liên quan Chương trình hiện đại, thực tiễn Áp dụng phương pháp	Tài liệu báo cáo, thông tin chia sẻ còn chậm Chưa thu hút được sự tham gia nhiều của các trường ngành liên quan đến nông nghiệp, kinh tế, xã hội. Thiếu sự tham gia của cơ quan quản lý, nông dân Nội dung còn thiếu các môn liên quan đến kinh tế, xã hội và tiếp cận hệ thống Còn thiên về lâm nghiệp Khung chương trình ôm	Lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ chi tiết. Có kế hoạch phát triển chi tiết các môn học Tiếp tục chỉnh sửa, rà soát và chia sẻ, phản hồi qua mạng Nên có điều tra, đánh giá nhu cầu môn học, đối tượng là kỹ sư đã tốt nghiệp đang công tác trong lĩnh vực Chọn lựa thành phần tham gia có liên quan chặt chẽ Phát triển vật liệu giảng dạy

Hoạt động	Điểm mạnh	Điểm yếu	Giải pháp cải tiến
	phát triển chương trình giảng dạy có sự tham gia (PCD)	đồng quá nhiều nội dung	Chú ý đến tính hệ thống của môn học. Lâu dài phải tiến hành đánh giá nhu cầu đào tạo
Họp ban điều hành VNAFE lần 1. (Huế - tháng 3/2006)	Chiến lược được phát triển rõ ràng Kêu gọi được thành viên các vùng, miền. Có mặt nhiều thành phần tham gia Hoạt động mạng được ổn định và phát triển Ban điều hành gọn, có cam kết tham gia, có nữ là thành viên; bảo đảm đại diện: đào tạo, nghiên cứu và KNL Có sự tham gia; thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu của mạng lưới	Chưa xây dựng được “điểm nhấn” trong kế hoạch hoạt động của mạng. Thiếu liên kết giữa các thành viên. Một số đối tác còn hạn chế trong trao đổi, chia sẻ thông tin Thành viên của VNAFE còn ít Trong ban điều hành thiếu tính liên thông Số hoạt động cho tổ chức thành viên mở rộng quá ít Thiếu kinh phí cho hoạt động	Tìm kiếm kinh phí phát triển hệ thống thông tin, xây dựng logo cho mạng lưới. Sử dụng ưu thế mạng, phát triển diễn đàn Phát triển thêm thành viên là trung tâm khuyến nông ở phía Bắc và ở phía Nam. 1-2 thành viên là đại học Nông nghiệp Cấu trúc lại hệ thống mạng lưới (đào tạo – nghiên cứu – KNL) Tăng cường cam kết, trách nhiệm của đối tác và thành viên cụ thể Xây dựng kế hoạch cụ thể để gắn mạng lưới với các chương trình quốc gia Cần thiết có hoạt động có ảnh hưởng trong năm 2007 – một chương trình hoạt động lâu dài Phải có đề cử chính thức của cơ quan có thành viên trong ban điều hành mạng lưới – có cam kết – có chứng nhận thành viên mạng lưới để bảo đảm tính pháp lý và quyền hạn.
Tham gia đóng góp cho Newsletter số 29 của SEANAFE Trao đổi thông tin và điều phối	Cung cấp thông tin chủ yếu của hoạt động VNAFE cho Newsletter số 29 của SEANAFE Xây dựng và duy trì trang web Trưởng mạng nhiệt tình, trách nhiệm và nhập cuộc tốt Các trưởng đối tác tổ chức, điều phối theo kế hoạch	Phản hồi thông tin chậm Chưa xây dựng được quy chế gửi bài và xét duyệt thông tin	Có cơ chế cung cấp thông tin của các đối tác để thường xuyên cập nhật trang web Liên kết website của mạng lưới với các website của ICRAF, SEANAFE, ... Xây dựng quy chế gửi bài, đóng góp thông tin, xét, duyệt, phản hồi

Ý kiến đề xuất thu hút thêm các thành viên:

- Các trường đại học, trung học: Đại học An Giang, Đại học Nông nghiệp I
- Khuyến nông: trung tâm KNL tỉnh Hòa Bình
- Cơ quan quản lý: Vụ tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp và PTNT; Vụ Đại học – Bộ giáo dục đào tạo; Chương trình hỗ trợ ngành lâm nghiệp (FSSP)
- Cơ quan nghiên cứu: Phân viện nghiên cứu Lâm nghiệp phía nam.

Cần chú ý cấu trúc mạng lưới về tổ chức, cơ cấu; những mảng còn thiếu như kinh tế, xã hội cũng như thu hút tham gia vào các hoạt động liên quan.

Như vậy, có thể hình dung cấu trúc mạng gồm 4 mảng như sau:

Giáo dục – đào tạo	Khuyến nông lâm	Nghiên cứu	Quản lý
01 trường dạy nghề 01 trường trung học 07 trường đại học (05 lâm nghiệp + 02 nông nghiệp)	01 trung tâm ở phía Bắc 01 trung tâm ở Tây Nguyên	01 Viện NLN phía Bắc 01 Phân viện Lâm nghiệp phía Nam	02 bộ NN&PTNT, Giáo dục đào tạo. Chương trình hỗ trợ ngành lâm nghiệp FSSP

Hoạt động tham gia bài viết cho tạp chí của SEANAFE; website trao đổi thông tin và điều phối

TS. Jesus cung cấp thêm thông tin về việc xuất bản tạp chí SEANAFE: FAO phối hợp với SEANAFE xuất bản tạp chí APANews, nhằm quảng bá thông tin rộng và mạnh hơn. Đóng góp bài: theo sự phân công phối hợp giữa các quốc gia, tuy nhiên các nước không được phân công cũng có thể đóng góp bài cho các kỳ tạp chí.

3. Trình bày và đánh giá kết quả của nhóm nghiên cứu thị trường sản phẩm NLKH ở Việt Nam

ThS. Đặng Hải Phương đã thay mặt nhóm nghiên cứu báo cáo tóm tắt tiến trình, kết quả và các đề xuất của dự án nghiên cứu: “Chuỗi thị trường hạt điều – Nghiên cứu trường hợp ở các tỉnh Bình Phước và Đắk Nông”. Kết quả đạt được của 5 nghiên cứu từ các nước sẽ được đúc kết để phát triển thành tài liệu giảng dạy, sử dụng chung cho các quốc gia.

PGS.TS. Bảo Huy: Cần rút kinh nghiệm từ kết quả thực hiện của nhóm nghiên cứu này để tổ chức cho các nhóm nghiên cứu tiếp theo, cụ thể là Landscape Agroforestry của mạng lưới.

TS. Jesus: Kết quả nghiên cứu trường hợp như là cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm, nhóm nghiên cứu có thể phát triển vật liệu giảng dạy như tài liệu tham khảo,... Vấn đề của nghiên cứu là chưa liên kết thành chuỗi. Cách tiếp cận của ICRAF được chia làm 2 pha: Pha I: Tất cả các quốc gia tham gia nghiên cứu (5 nước) sẽ cung cấp kết quả nghiên cứu, ICRAF sẽ tìm kiếm các vấn đề được phát hiện từ những nghiên cứu, từ đó tạo ra tài liệu giảng dạy chung và dịch ra nhiều thứ tiếng cho tất cả các quốc gia. Về kỹ thuật, các nhóm nghiên cứu cũng sẽ tạo ra các tài liệu phục vụ giảng dạy cho sinh viên, giáo viên,... Pha II: các nhóm nghiên cứu dựa vào kết quả tài liệu giảng dạy đã phát triển ở pha 1 để tổ chức đào tạo lại cho các trường.

4. Điều phối các hoạt động còn lại của mạng lưới trong năm 2006

Đóng góp thông tin cho website:

Đóng góp bài: Tóm tắt ¼ trang và nếu thấy cần chia sẻ thì có thể gửi toàn bộ file.

Ô. Phạm Quang Vinh: Cam kết sẽ cung cấp tin về khung chương trình đào tạo NLKH cho bậc cao đẳng.

TS Võ Hùng cung cấp tin về khung chương trình đào tạo NLKH bậc đại học

TS. Hồ Đắc Thái Hoàng: Cam kết cung cấp, chia sẻ thông tin. Giúp thông tin về các website và liên kết với các mạng liên quan.

PGS.TS. Bảo Huy: Về kinh phí trong tương lai sẽ cố gắng tìm kiếm và thu hút tài trợ; hiện nay sử dụng nguồn hỗ trợ của ICRAF để duy trì hoạt động điều phối mạng lưới.

TS. Lê Quốc Doanh: Cam kết sẽ chia sẻ và cung cấp các kết quả nghiên cứu và các chương trình mà Viện tham gia.

ThS. Đặng Hải Phương: Cam kết sẽ tóm tắt các đề tài nghiên cứu của sinh viên có liên quan đến mảng NLKH hàng năm để cung cấp cho website của mạng lưới

PGS.TS. Bảo Huy cam kết sẽ cố gắng cập nhật thông tin của tất cả các cơ quan thành viên gửi đến trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu hóa thực tiễn NLKH ở 3 miền:

Cơ quan thực hiện: Khoa Lâm nghiệp, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên; Khoa Nông Lâm nghiệp Đại học Tây Nguyên và Khoa Lâm nghiệp, Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh.

- Kinh phí: tổng tài chính là 3000USD. Ngân sách sẽ tạm ứng cho mỗi trường đợt 1 là 400USD, sau khi có kết quả sẽ chi trả đầy đủ
- Chọn người tham gia trẻ, có chuyên môn, bao gồm:
 - + ĐH Thái Nguyên: Cô Phạm Thu Hà
 - + ĐH Thủ Đức: Đặng Hải Phương và thêm một giảng viên trẻ.
 - + ĐH Tây Nguyên: Võ Hùng và 4 sinh viên
- Cách làm: Trường mạng lưới sẽ chuyển mẫu tài liệu hóa cho tất cả thành viên mạng lưới, nếu đối tác nào có kết quả thực tế rồi sẽ cung cấp tự nguyện. Các đối tác thu thập dữ liệu, sau đó sẽ tài liệu hóa và đưa lên website ở mục giáo dục và đào tạo để các giảng viên tham khảo, đưa vào giảng dạy Nông Lâm kết hợp.

TS. Lê Quốc Doanh: Sẽ cung cấp các thông tin, hình ảnh và kết quả nghiên cứu thành công của Viện về các đề tài có liên quan để chia sẻ thông tin

5. Tổ chức để tham gia dự án nghiên cứu Nông Lâm kết hợp trên cơ sở cảnh quan (Landscape Agroforestry Project)

Cuộc họp thống nhất chọn nhóm 5 thành viên tham dự hội thảo đầu tiên cho nghiên cứu Landscape Agroforestry, cụ thể :

- Nhóm trưởng: TS. Lê Quốc Doanh (Viện trưởng Viện KHKT NLN miền núi phía Bắc)
- 4 thành viên: Nguyễn Thanh Vân (ĐH Lâm nghiệp); Nguyễn Tuấn Hùng (ĐH Thái Nguyên); Hồ Đắc Thái Hoàng (ĐH Nông Lâm Huế) và một thành viên có chuyên môn về GIS trong quản lý thiên nhiên do TS. Doanh chọn lựa.

Đề nghị: Sau cuộc họp này, các thành viên được lựa chọn cần gửi CV cho trường mạng VNAFE và Mr. Jesus (SEANAFE)

6. Lựa chọn đề tài cao học cấp học bổng

Với 2 ứng viên đã nộp đề cương và hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu là:

1. Phạm Tuấn Anh: Đánh giá năng lực hấp thụ CO₂ của rừng thường xanh làm cơ sở xây dựng chính sách về dịch vụ môi trường tại tỉnh Đắk Nông. Cơ sở đào tạo là trường Đại học Lâm nghiệp và trường Đại học Tây Nguyên.
2. Trần Quốc Hoàn: Ứng dụng SWAT trong sản xuất Nông Lâm kết hợp bền vững tại Nghĩa Trung, tỉnh Bình Phước – Cơ sở đào tạo là trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh.

Thành viên ban điều hành VNAFE đã tiến hành đánh giá cho điểm độc lập. Tổng hợp điểm đánh giá về tất cả các tiêu chí, đề cương nghiên cứu đề tài cao học của ứng viên Phạm Tuấn Anh đạt điểm 103/120 và Trần Quốc Hoàn đạt điểm 79/120

Kết quả: Ứng viên Cao học Phạm Tuấn Anh được lựa chọn cấp học bổng cho đề tài cao học năm 2006 - 2007

7. Kế hoạch hoạt động của VNAFE năm 2007

TS. Jesus thông báo về tình hình tài chính của SEANAFE tài trợ cho VNAFE trong năm 2007, chủ yếu tài trợ cho các hoạt động quản lý, điều hành mạng lưới. Bao gồm hợp ban điều hành mạng lưới (2.500USD), hợp toàn thể mạng lưới quốc gia (3,500USD), trao đổi chia sẻ thông tin mạng lưới (2,000 USD), hỗ trợ cho tìm kiếm hỗ trợ khác (2,000USD). VNAFE có thể linh động trang trải cho các mục hoạt động một cách hợp lý, nhưng vẫn đảm bảo tập trung việc điều phối hoạt động mạng lưới.

TS. Lê Quốc Doanh: Với kinh phí hỗ trợ, việc lập kế hoạch nên tập trung vào các hoạt động chính, xác định mục đích các cuộc họp ban điều hành và hợp toàn thể.

PGS.TS. Bảo Huy: Mạng cần thảo luận để quyết định các hoạt động và tìm kiếm thêm các nguồn tài trợ khác để đảm bảo tính bền vững.

Hiện với tổng kinh phí được hỗ trợ là: 10,000USD, tất cả thành viên thảo luận và thống nhất kế hoạch cho năm 2007 như sau.

Kế hoạch hoạt động của VNAFE năm 2007

Hoạt động	Kết quả mong đợi	Thời gian, địa điểm	Cá nhân/ cơ quan chịu trách nhiệm	Kinh phí (USD)
Họp ban điều hành mạng lưới	Các hoạt động của mạng lưới được giám sát, điều phối và đánh giá. Một báo cáo kết quả hàng năm của mạng	Tháng 10/2007 – Tại Phú Thọ (Viện NLN miền núi Phía Bắc)	PGS. Bảo Huy TS. Lê Quốc Doanh	1,500
Hội thảo huy động nguồn lực và liên kết với chương trình Nông Lâm nghiệp quốc gia	Mạng lưới được quảng bá rộng rãi hơn đến nhiều bên liên quan. Thành viên mạng lưới được mở rộng. Huy động được nguồn lực dựa vào việc gắn với các chương trình nghiên cứu, đào tạo quốc gia. Một dự án, chương trình nghiên cứu cho mạng được khởi xướng.	Tháng 4/2007 - Đà Lạt (Lâm Đồng)	PGS. Bảo Huy và ban điều hành. Ô. Nguyễn Văn Tú (TT KNL Lâm Đồng)	6,500
Trao đổi thông tin, điều phối mạng lưới, duy trì web	Trang Web được cập nhật thường xuyên. Các hoạt động, trao đổi thông tin của mạng lưới được tổ chức có hiệu quả	Cả năm Đại học Tây Nguyên	PGS. Bảo Huy	2,000

Tổng kinh phí

10,000

Kết thúc cuộc họp, TS. Nguyễn Tấn Vui - Hiệu phó trường Đại học Tây Nguyên – thay mặt lãnh đạo trường Đại học Tây Nguyên cam kết sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện cho các thành viên tại trường tham gia hoạt động mạng lưới. Với vai trò là cơ quan tổ chức cuộc họp, cảm ơn sự tham dự cuộc họp của tất cả thành viên, chúc mừng và chúc sức khỏe tất cả đại biểu.

Buổi chiều 10/10/2006: Tham quan tại VQG Yok Đôn

Thư ký

Trưởng mạng lưới VNAFE

Th.S. Cao Thị Lý

PGS.TS. Bảo Huy